TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày: 15 - 02 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Thanh Toàn.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Ông Nguyễn Thanh Dũ.
- Bà Trần Thị Thu Thảo.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Văn Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2022 đối với:

* *Bị cáo*: Lê Thị Kim N1, sinh ngày 30/01/2002, tại tỉnh Vĩnh Long; trú tại: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Lê Thị Đ; bị cáo chưa có chồng, chưa có con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Đặng Thị Tường D, sinh năm 2001 (vắng mặt).

ĐKHKTT: ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Thị Bé N2, sinh năm 1992 (vắng mặt).
Trú tại. ấp B, xã Đ, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2021, Lê Thị Kim N1 đến làm công nhân tại công ty TNHH NISSEI ELECTRIC Việt Nam thuộc khu công nghiệp Long Giang và thuê trọ tại nhà trọ Bé Yêu thuộc ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Quá trình sinh sống và làm việc thì N1 quen và chơi thân với chị Đặng Thị Tường D, sinh năm 2001, ĐKTT: Số 79A/3 ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp cùng làm công nhân chung công ty trên. N1 ở phòng số 82 còn D ở phòng số 76. Mỗi khi đi làm về thì N1 hay qua phòng của D chơi.

Khoảng 18 giờ ngày 18/6/2021, sau khi tan ca về N1 rủ D đi ăn chung, D không đi nên kêu N1 lấy xe mô tô 02 bánh biển số 66L1 – 580.91 của mình chạy đi mua cơm đem về phòng trọ ăn. Sau khi mua cơm xong, N1 điều khiển xe về đến tiệm tạp hóa gần nhà trọ trên thì dừng lại. N1 dùng chìa khóa mở cốp xe phát hiện 01 ví da bên trong có 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, mã số thẻ: 9704365521919524019 của chị D. N1 lén lút lấy thẻ ATM giấu vào túi quần của mình, sau đó đóng cốp xe lại và điều khiển xe đem về phòng trọ trả cho D và về phòng của mình.

Sáng ngày 19/6/2021, N1 đến công ty làm việc như thường lệ đến 17 giờ 40 phút thì tan ca về đến phòng trọ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, N1 đi nhờ xe mô tô 02 bánh biển số 95E1 – 328.87 của người bạn tên Nguyễn Thị Bé N2, sinh năm 1992, ĐKTT: ấp B, xã Đ, thị xã N, tỉnh Hậu Giang ở chung dãy trọ đi mua dụng cụ sinh hoạt, ăn uống. Nảy sinh ý định rút tiền trong tài khoản ngân hàng của chị D (Vì trước đó có lần khi D đi rút tiền qua thẻ ATM thì N1 đứng kế bên và biết được mật khẩu) nên N1 đem theo thẻ ATM trộm được của D và lợi dụng lúc chị N2 còn đang nói chuyện với người khác thì N1 hỏi mượn xe của N2 một mình chạy đến trụ ATM số 76000020 của Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam chi nhánh Tiền Giang (Vietinbank) rút 02 lần tiền và trộm được tổng cộng 5.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng của chị D.

Sau khi rút tiền xong, N1 về phòng trọ và khoảng 01 giờ sau thì mang thẻ ATM qua phòng chị D, lợi dụng lúc chị D không có trong phòng nên N1 bỏ thẻ ATM vào bịch thuốc tây rồi về phòng ngủ. Trong lúc chị D đang ăn ở phòng người bạn cùng dãy trọ thì nhận được tin nhắn qua điện thoại từ phía ngân hàng Vietinbank thông báo tài khoản của chị bị trừ 2.003.300 đồng (Hai triệu, không trăm lẻ ba nghìn, ba trăm đồng) và 01 phút sau tiếp tục bị trừ 3.003.300 đồng (Ba triệu, không trăm lẻ ba nghìn, ba trăm đồng). D liền chạy về phòng kiểm tra thì phát hiện thẻ ATM trong cốp xe bị mất. D thông báo cho những người trong phòng biết mình bị mất thẻ ATM và bị rút 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) tiền trong tài khoản. Chị D liên hệ ngân hàng Vietinbank báo mất thẻ và đề nghị khóa tài khoản của mình lại. Đến chiều ngày 20/6/2021 chị D đi làm về thì phát

hiện thẻ ATM của mình trong bịch thuốc tây để trong phòng. Ngày 21/6/2021, N1 đi khỏi nhà trọ và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Ngày 22/6/2021, chị D đến Công an xã Tân Lập 1 trình báo.

Vật chứng, tài sản thu giữ và xử lý:

- Tiền Việt Nam: 5.006.600 đồng (Năm triệu, không trăm lẻ sáu nghìn, sáu trăm đồng). Đây là số tiền do bị can Lê Thị Kim N1 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để khắc phục thiệt hại. Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tân Phước đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 5.006.600 đồng cho D xong.

- 01 (một) đoạn video clip do ngân hàng Vietinbank chi nhánh Tiền Giang cung cấp có dung lượng 8,69Mb, tổng thời lượng 03 phút 32 giây trong khoảng thời gian 7:29:00 PM đến 7:32:31 PM ngày 19/6/2021. Nội dung đoạn video clip ghi lại hình ảnh (không có âm thanh) của một người đội nón bảo hiểm màu xanh đen, mặc áo khoác dài tay kẻ sọc, bên trong áo thun màu vàng, chân đi dép đang thực hiện thao tác đăng nhập rút tiền bằng thẻ ATM (được lưu giữ trong 01 USB). USB trên được lưu theo hồ sơ vụ án.

- Người bị hại là chị Đặng Thị Tường D vắng mặt có lời khai: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/6/2021, trong lúc chị đang ăn ở phòng người bạn cùng dãy trọ thì nhận được tin nhắn qua điện thoại từ phía ngân hàng Vietinbank thông báo tài khoản của chị bị trừ 2.003.300 đồng (Hai triệu, không trăm lẻ ba nghìn, ba trăm đồng) và 01 phút sau tiếp tục bị trừ 3.003.300 đồng (Ba triệu, không trăm lẻ ba nghìn, ba trăm đồng). Chị liền chạy về phòng kiểm tra thì phát hiện thẻ ATM trong cốp xe bị mất. Chị thông báo cho những người trong phòng biết mình bị mất thẻ ATM và bị rút 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền trong tài khoản. Chị liên hệ ngân hàng Vietinbank báo mất thẻ và đề nghị khóa tài khoản của mình lại. Đến chiều ngày 20/6/2021 chị đi làm về thì phát hiện thẻ ATM của mình trong bịch thuốc tây để trong phòng. Đến ngày 22/6/2021, chị đến Công an xã Tân Lập 1 trình báo. Trong quá trình điều tra chị D đã nhận lại số tiền 5.006.600 đồng bị chiếm đoạt. Chị D không có yêu cầu gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can Lê Thị Kim N1.

- Người làm chứng chị Nguyễn Thị Bé N2 vắng mặt có lời khai: Khoảng 19 giờ ngày 19/6/2021, N1 đi nhờ xe mô tô 02 bánh biển số 95E1 – 328.87 của chị để đi mua dụng cụ sinh hoạt cá nhân. Trong lúc chị đang nói chuyện với bạn thì N1 hỏi mượn xe để đi mua dụng cụ sinh hoạt cá nhân (N1 đi một mình). Chị đứng nói chuyện với bạn khoảng 30 phút sau không thấy N1 về nên chị điện thoại thì N1 nói chị lại nhà trọ Ngọc Tuyền cách khoảng 01km để rước N1 do chìa khóa xe mở không được nên không nổ máy được (Do chìa khóa xe bị công, chỉ có chị N2 mới mở được). Khi đó bạn chị N2 chở chị đến chổ N1 để mở chìa khóa và chở N1 về nhà trọ. Trong quá trình phạm tội N1 có sử dụng xe 02 bánh

biển số 95E1 – 328.87 của Nguyễn Thị Bé N2. Tuy nhiên, chị N2 không biết việc N1 sử dụng xe của mình đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự N2 với vai trò đồng phạm và không tạm giữ xe là có căn cứ.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS-TP ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo Lê Thị Kim N1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã truy tố.

- Bị hại vắng mặt, hồ sơ thể hiện không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim N1 từ 01 năm đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 04 năm.

- Về vật chứng của vụ án: Đã xử lý xong.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không xem xét.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy mình sai, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người bị hại chị Đặng Thị Tường D; người làm chứng chị Nguyễn Thị Bé N2 vắng mặt. Xét việc chị D, chị N2 đã có lời khai tại hồ sơ. Việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị D, chị N2.

[2] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3.1] Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/6/2021, tại trụ ATM số 76000020 của Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam chi nhánh Tiền Giang (Vietinbank) thuộc ấp 4, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Bị can Lê Thị Kim N1 đã thực hiện hành vi trộm cắp bằng cách rút tiền qua thẻ ATM của bị hại Đặng Thị Tường D với tổng số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

[3.2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thị Kim N1 phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*". Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố đối với các bị cáo là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Nhằm mục đích muốn có tiền tiêu xài, phục vụ cho lợi ích cá nhân, ý thức lười lao động nhưng lại thích hưởng thụ bị cáo Ngân đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác và trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, bị cáo Ngân phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo N1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại xong, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm, bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Với tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xử cân nhắc khi lượng hình để tuyên xử mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Xét không cần thiết phải cách ly bị cáo N1 khỏi đời sống chung với xã hội cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội và nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Tân Phước đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 5.006.600đồng cho D xong; 01 (một) đoạn video clip do ngân hàng Vietinbank chi nhánh Tiền Giang cung cấp có dung lượng 8,69Mb, tổng thời lượng 03 phút 32 giây trong khoảng thời gian 7:29:00 PM đến 7:32:31 PM ngày 19/6/2021 được lưu giữ trong 01 USB. USB trên được lưu theo hồ sơ vụ án.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tiền không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9]. Xét phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên xử phạt bị cáo tù cho hưởng án treo từ 01 năm đến 02 năm. Như nhận định trên của Hội đồng xét xử là phù hợp, đủ giáo dục, răn đe bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 các Điều 50, 65, Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Kim N1 đã phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim N1 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị Kim N1 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Thị Kim N1 thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách được thực hiện theo điều 68, điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo Lê Thị Kim N1 được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 93 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

3. Về vật chứng của vụ án: Đã xử lý xong.

4. Về án phí:

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo N1 phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Lê Thị Kim N1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại Đặng Thị Tường D được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG
- VKSND H. Tân Phước
- Công an H. Tân Phước
- Chi cục THADS. H. Tân Phước
- Người tham gia TT
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Toàn